

Bản án số: 62/2022/HS-PT
Ngày: 18-9-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Tại điểm cầu trung tâm Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thư
Các Thẩm phán: Ông Lê Quang Ninh
Bà Đinh Thị Quý Chi

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Như Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên Tòa: Ông Hà Văn Chuyên - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2022, tại điểm cầu trung tâm Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước, điểm cầu thành phần Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bình Phước xét xử trực tuyến vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 56/2022/HSPT ngày 04 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo Nguyễn Thị L. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 25/2022/HS-ST ngày 12/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bình Phước.

Tại điểm cầu thành phần Tòa án nhân dân huyện C gồm có:

- Bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thị L**, Sinh năm 1967 tại Bình Phước; Nơi cư trú: tổ 9, khu phố T, thị trấn C, huyện C, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn L và bà Trần Thị L1 (đã chết); Chồng: Bùi Văn H; bị cáo có hai người con, lớn sinh năm 1991, nhỏ sinh năm 1999; tiền án, tiền sự: không. Ngày 08 tháng 12 năm 2021 bị cáo bị Cơ quan điều tra Công an huyện C khởi tố vụ án, khởi tố bị can và áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

Anh **Nguyễn Vĩnh Th**, sinh năm 1988

Địa chỉ: Số 23, Huỳnh Việt Th, khu phố 2, phường 1, thị xã K, tỉnh Long An (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Thư ký hỗ trợ tổ chức phiên tòa: Ông Hồ Phương Tâm Thư ký Tòa án nhân dân huyện C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 3 năm 2020, do có nhu cầu cần 07 hồ sơ cấp giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô thông qua bán đấu giá (sau đây viết gọn là hồ sơ) nên anh Th nhờ L mua giúp 07 bộ hồ sơ. Mặc dù L biết bản thân L không có khả năng thực hiện nhưng vì muốn chiếm đoạt tiền của anh Th nên L vẫn hứa mua giúp 07 hồ sơ với tổng số tiền là 180.000.000 đồng. L và Th thỏa thuận: anh Th đưa trước 130.000.000 đồng, còn 50.000.000 đồng anh Th sẽ đưa L khi nhận 07 hồ sơ có đầy đủ thông tin như: nhãn hiệu, số loại, màu sơn, số máy, số khung do anh Th cung cấp. Từ ngày 13 tháng 3 năm 2020 đến ngày 17 tháng 7 năm 2020, anh Th đã sử dụng tài khoản 0631000497170 của Th 07 lần chuyển 127.750.000 đồng vào tài khoản 5610205115895 của L. Sau khi nhận được tiền, L không thực hiện và cũng không trả lại tiền cho anh Th.

Quá trình điều tra vụ án, L khai nhận: khi biết anh Th có nhu cầu mua 07 bộ hồ sơ, L gọi vào số điện thoại 0908.459.313 của Trần Thanh H (không rõ lý lịch) làm dịch vụ về các thủ tục cấp, đổi giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô tại thành phố Hồ Chí Minh để nhờ H bán 07 bộ hồ sơ, H đồng ý và báo tổng số tiền của 07 bộ hồ sơ khoảng 160.000.000 đồng; nghe vậy, L nảy sinh ý định kiếm tiền lời với số tiền 3.000.000 đồng/01 bộ hồ sơ. Sau khi nhận tiền của anh Th, L nhiều lần gặp đưa trực tiếp 127.750.000 đồng cho H tại đường N, phường 12, quận B, thành phố Hồ Chí Minh. Đến ngày 31 tháng 7 năm 2020, L không liên lạc được với H nên không có hồ sơ đưa cho anh Th.

Qua xác minh xác định: số điện thoại 0908.459.313 của bà Nguyễn Thị V (sinh năm: 1986; chứng minh nhân dân số: 285.535.553) có địa chỉ cư trú tại xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước đứng tên đăng ký thuê bao nhưng tại xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước thì không có người tên Nguyễn Thị V. Còn đối với chứng minh nhân dân số: 285.535.553 là của ông Nguyễn Văn Ph (sinh năm: 1957) có nơi cư trú tại tổ 6, ấp 3, xã L Hưng, huyện L Ninh, tỉnh Bình Phước. Ông Ph không quen biết L và cũng không sử dụng số điện thoại 0908.459.313

Về vật chứng, tài sản trong vụ án: Cơ quan điều tra đang tạm giữ 01 điện thoại di động hiệu Oppo – A37 màu vàng Gold của Nguyễn Thị L sử dụng để liên lạc với anh Nguyễn Vĩnh Th là phương tiện dùng để thực hiện tội; 01 điện thoại di động hiệu Samsung – J500H màu vàng Gold của anh Th sử dụng liên lạc với L là tài sản hợp pháp của anh Th.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm 25/2022/HS-ST ngày 12/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bình Phước đã tuyên xử bị cáo Nguyễn Thị L phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về vật chứng vụ án, án phí và quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Ngày 23/5/2022, bị cáo Nguyễn Thị L có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Ngày 26/5/2022 bị hại Nguyễn Văn Th có đơn kháng cáo xin cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo giữ nguyên kháng cáo xin được hưởng án treo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ, đánh giá toàn diện tính chất của vụ án, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng đã xử phạt các bị cáo mức án như trên là phù hợp. Tại phiên tòa bị cáo kháng cáo xin được hưởng án treo nhưng không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào khác so với cấp sơ thẩm. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm 25/2022/HS-ST ngày 12/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bình Phước về phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị L được thực hiện trong thời hạn luật định, có hình thức và nội dung phù hợp với quy định tại các Điều 331, 332 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự nên đủ điều kiện giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét thấy, tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của của người bị hại, vật chứng vụ án cùng các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đồng thời xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L 02 (hai) năm tù là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo, thấy rằng:

Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình bị cáo đã bồi thường khắc phục hậu quả toàn bộ số tiền theo yêu cầu của bị hại, người bị hại cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét đầy đủ khi quyết định hình phạt đối với bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không cung cấp được tài liệu, chứng cứ nào khác so với cấp sơ thẩm. Vì vậy, kháng cáo của bị cáo không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước phù hợp với nhận định của hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

[6] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị L, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 25/2022/HS-ST ngày 12/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bình Phước.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị L phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

Áp dụng khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*).

Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 25/2022/HS-ST ngày 12/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bình Phước không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Phước; (1)
- PV 06 CA tỉnh Bình Phước; (1)
- TAND, VKSND huyện C; (3)
- Chi cục THADS huyện C; (1)
- Công an huyện C; (1)
- Cơ quan THAHS huyện C;
- Cơ quan CSĐT huyện C;
- UBND xã Phú Trung, Chơn Thành;
- Bị cáo; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Lưu: hồ sơ vụ án (2); Tổ HCTP. (1)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Văn Thư

;